

Số: 10 /BC-UBND

Phú Thịnh, ngày 19 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Công khai số liệu dự toán ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021 đã được HĐND xã quyết định

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Phú Thịnh báo cáo thực hiện công khai số liệu dự toán ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021 đã được HĐND xã quyết định cụ thể như sau:

1. Nội dung công khai:

- Công khai số liệu dự toán ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021 đã được HĐND xã quyết định

- Công khai số liệu :

(Có phụ biểu số 108/CKTC-NSNN, số 109/CKTC-NSNN, số 110/CKTC-NSNN, số 111/CKTC-NSNN kèm theo)

2. Thời gian thực hiện công khai: là 30 ngày: từ ngày 21/01/2021 đến hết ngày 19/02/2021.

Vậy Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh báo cáo đã thực hiện công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021 đã được HĐND xã quyết định theo quy định./.

Nơi nhận :

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Lôi Quốc Hưng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *14* /QĐ-UBND

Phú Thịnh, ngày 22 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Phú Thịnh

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LA BÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 62/NQ-HĐND ngày 15 tháng 01 năm 2021 của HĐND xã Phú Thịnh về việc phê duyệt dự toán ngân sách xã Phú Thịnh năm 2021;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của UBND xã Phú Thịnh (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Phú Thịnh, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lôi Quốc Hưng

UBND XÃ PHÚ THỊNH

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)



Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.602.287	TỔNG SỐ CHI	4.602.287
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	41.000	I. Chi đầu tư phát triển	0
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	141.000	II. Chi thường xuyên	4.487.387
III. Thu bổ sung	4.420.287	III. Dự phòng, tiết kiệm chi	114.900
- Bổ sung cân đối	3.327.253		
- Bổ sung có mục tiêu	1.093.034		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT A	NỘI DUNG B	DỰ TOÁN NĂM 2021	
		THU NSNN 3	THU NSX 4
	TỔNG THU	4.602.287	4.602.287
I	Các khoản thu 100%	41.000	41.000
	Phí, lệ phí	24.000	24.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		0
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		0
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		0
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		0
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		0
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		0
	Thu khác	17.000	17.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	141.000	141.000
1	Các khoản thu phân chia	141.000	141.000
	- Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp		0
	- Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		0
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		0
	- Thuê ngoài quốc doanh (thuê hộ khoán cố định GTGT)	53.000	53.000
	- Thuế thu nhập chuyên nhượng BĐS	43.000	43.000
	- Thuế TNCN từ sản xuất kinh doanh	26.000	26.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	19.000	19.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	0	0
	-		0
	...		0
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		0
IV	Thu chuyên nguồn		0
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		0
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.420.287	4.420.287
	- Thu bổ sung cân đối	3.327.253	3.327.253
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.093.034	1.093.034



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4.602.287	0	4.602.287
	Trong đó			
1	Chi giáo dục	0		0
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0
3	Chi y tế	92.400		92.400
4	Chi văn hóa, thông tin	22.000		22.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	0		0
6	Chi thể dục thể thao	85.000		85.000
7	Chi bảo vệ môi trường	0		0
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000		25.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.167.407		4.167.407
10	Chi cho công tác xã hội	95.580		95.580
11	Chi khác	0		
12	Dự phòng ngân sách, tiết kiệm chi 10%	114.900		114.900



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2021
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12...	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/...	Tổng số	Dự toán năm 2021			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	Nguyên cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ										
1. Công trình chuyển tiếp										
-										
-										
Trong đó: hoàn thành trong năm										
-										
-										
2. Công trình khởi công mới										
-										
-										
Trong đó: hoàn thành trong năm										
-										
-										
...										

Ghi chú: (1) theo phân cấp của tỉnh